

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Lục

Ông Phùng Văn Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Tiên Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Thiều Đức L, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1998; Sinh trú quán tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thiều Đức Đ, sinh năm 1957; con bà: Cao Thị V, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 25/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Tường, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, Thiều

Đức L sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã T, huyện V đang làm thuê ở khu đô thị P thuộc xã T, huyện V thì nảy sinh nhu cầu muốn mua ma túy để bản thân sử dụng cho bản thân. Do biết ở khu vực ngã tư giáp quán Luxis Pub gần nơi L làm việc có một người đàn ông bán ma túy nên L đi bộ đến đó để mua ma túy. Khi đến nơi, L gặp người đàn ông và hỏi *“Em có hàng không bán cho anh 02 viên một chỉ”*, người này hiểu ý L muốn mua ma túy nên đáp *“Ke một triệu rưỡi, kẹo ba trăm một viên, tổng cộng là hai triệu một”*. L đưa cho người này số tiền 2.100.000đ, người này cầm tiền và đưa cho L 01 túi ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo đựng trong 01 túi nilon không màu. Sau khi mua được ma túy, L cầm ở tay trái và đi xe taxi đến nhà nghỉ Ánh Ngọc ở thôn Xuôi, xã Chấn Hưng với mục đích để bản thân sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ gần nhà nghỉ, L xuống xe taxi, thì lực lượng Công an làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: Thu giữ tại lòng bàn tay trái L đang cầm 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong chứa: 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt đường kẻ chỉ màu xanh bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong trong bì thư ký hiệu A1); 02 viên nén đều có đặc điểm hình tam giác màu trắng đục (Niêm phong trong bì thư ký hiệu A2), L khai nhận đó là túi ma túy ketamine và 02 viên ma túy dạng kẹo vừa mua được với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Thiều Đức L, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại thôn Trung, xã T, huyện Vĩnh Tường. Quá trình khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy của mẫu A1, A2 nêu trên gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Kết luận giám định số 225/KLGĐ ngày 24/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận;

"5.1 Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,8485g (không phải tám bốn tám năm gam, không kể bao bì).

5.2. 02 (Hai) viên nén hình tam giác màu trắng đục có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,6825g (Không thấy sáu tám hai năm gam, không kể bao bì).

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, mục IB STT 11, Nghị 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu, gồm: A1= 0,8240 gam mẫu; A2 = 0,5947 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 208”, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận giám định nêu trên cho Thiều Đức L. L đồng ý với nội dung kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc ma túy, L khai nhận mua của người đàn ông không quen biết khoảng 20 tuổi ở khu vực ngã tư giáp quán Luxis Pub thuộc đại phận xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường. L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, không biết số điện thoại của người đàn ông đó.

Tại cơ quan điều tra, Thiều Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSVT ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Thiều Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thiều Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thiều Đức L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thiều Đức L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ 05 phút ngày 19/01/2024, Thiều Đức L đã đi bộ đến khu vực ngã tư giáp quán Luxis Pub gần nơi L làm việc để mua 01 túi ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo đựng trong 01 túi nilon không màu với giá 2.100.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, L cầm ở tay trái và đi xe taxi đến nhà nghỉ Ánh Ngọc ở thôn Xuôi, xã Chấn Hưng với mục đích để bản thân sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ gần nhà nghỉ, L xuống xe taxi, thì lực lượng Công an làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép 0,8485gam ma túy loại Ketamine và 0,6825 gam ma túy loại MDMA, mục đích để bản thân sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay trái của L 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vượt đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong chứa: 01 túi nilon không màu chứa 0,8485gam ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 0,6825 gam.

Đối với số ma túy mà L tàng trữ để sử dụng, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015, được tính như sau: khối lượng các chất ma túy khác ở thể rắn (Ketamine) là 0,8485 (thuộc quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS); khối lượng chất ma túy MDMA là 0,6825g (thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS); khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại

khoản 2 Điều 249 BLHS. Do vậy, tổng khối lượng các chất ma túy được xác định như sau: Ketamine = $0,8485\text{g}/20\text{g} \times 100\% = 4,2425\%$; MDMA = $0,6825\text{g}/5\text{g} \times 100\% = 13,65\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 loại ma túy là: $4,2425\% + 13,65\% = 17,8925\%$ thuộc trường hợp dưới 100% nên tổng khối lượng chất ma túy MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Thiều Đức L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này;”.

[4]. Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện Vĩnh Tường tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những công dân khác đã và đang có ý định vi phạm pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì, bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố đẻ là người khuyết tật, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức án tù theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông khoảng 20 tuổi bán ma túy cho Thiều Đức L tại khu vực Phúc Sơn thuộc xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường. Do L không biết rõ tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được người đàn ông này là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người điều khiển xe taxi trở Thiều Đức L đến khu vực gần nhà nghỉ Ánh Ngọc, L không nói cho người này biết việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: A1= 0,8240 gam, A2 = 0,5947gam, Cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong gói “MẪU TRẢ VỤ 208”, là chất cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng do vậy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Thiều Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thiều Đức L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Thiều Đức L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,8240g, A2 = 0,5947 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định (Theo

biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Thiều Đức L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T;
- Bị cáo L;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải